

Bản án số: 516/2022/HS-PT

Ngày: 07-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huân
2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 396/2022/HSPT ngày 11 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Trần Phước T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 264/2022/HS-ST ngày 26-7-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Phước T; Giới tính: FIELD "GioiTinh" Nam Sinh năm: 19 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 45 Bưng Ông T1, khu phố B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12 Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Trần Phước T2 và bà Đoàn Thị R; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 02 con (sinh năm 1998 và năm 2005); Tiền án: Không Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2022 đến ngày 31/01/2022 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn thành Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 ngày 10/01/2022, tại địa chỉ: D Bưng Ô, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Phước T đang ghi số đề cho các đối tượng:

Nguyễn Thị S, Trương Thị H, Lê Văn L thì Công an thành phố Thành phố Thủ Đức phối hợp cùng công an phường P kiểm tra bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm có: 43 tờ phôi đề đã ghi trong ngày 10/01/2022 của các đài Đồng Tháp, Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội; số tiền T ghi số đề là 9.370.000 đồng cùng một số đồ vật khác bao gồm: máy tính, giấy trắng dùng ghi số đề và một hộp nhựa dùng đựng tiền ghi đề.

Tại cơ quan điều tra, Trần Phước T khai nhận ghi số đề theo cách tính như sau: cược 02 số đầu cuối là kết quả xổ số các đài miền Nam có tỷ lệ cược 01 ăn 60; cược 03 số đầu cuối là kết quả xổ số các đài miền Nam có tỷ lệ cược 01 ăn 600; cược 02 số đá chéo lô kết quả xổ số các đài miền Nam có tỷ lệ cược 01 ăn 600; cược 02 số bao lô kết quả xổ số các đài miền Nam có tỷ lệ cược 01 ăn 80; cược 03 số bao lô kết quả xổ số các đài miền Nam có tỷ lệ cược 01 ăn 600; cược 02 số bao lô kết quả xổ số đài Hà Nội có tỷ lệ cược 01 ăn 70; Cược 02 số đá chéo kết quả xổ số đài Hà Nội có tỷ lệ cược 01 ăn 500. Trong ngày 10/01/2022, T đã ghi được 43 tờ phôi đề cho khách với tổng số tiền cá cược là 15.027.000 đồng và đối chiếu với kết quả xổ số ngày 10/01/2022 xác định tiền trúng đề mà T đã trả cho những người ghi đề trong ngày là 7.420.000 đồng. Tổng cộng số tiền ghi đề và tiền trúng đề đã trả là 22.447.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị S trình bày: vào ngày 10/01/2022, S đã được Trần Phước T ghi số đề của Công ty X, Công ty xổ số kiến thiết Thành phố H với tổng số tiền ghi đề là 1.100.000 đồng và S đã trúng cặp số 71 của đài Đ với số tiền trúng là 480.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày 10/01/2022, S đến nhà T để nhận tiền thắng thì bị bắt giữ.

Đối với Trương Thị H trình bày: vào ngày 10/01/2022, Trần Phước T đã ghi đề cho H các cặp số: 11, 51, 91 và 65 của Công ty X1 (đài H1) với tổng số tiền là 256.000 đồng, nhưng chưa có kết quả xổ số thì bị công an bắt giữ.

Đối với Lê Văn L trình bày: vào khoảng 18 giờ ngày 10/01/2022, L đang đứng chờ để ghi số đề thì bị công an phát hiện.

Ngày 08/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành Cáo trạng số: 210/Ctr-VKSTPTĐ truy tố Trần Phước T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 264/2022/HS-ST ngày 26-7-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

Tuyên bố bị cáo: Trần Phước T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo: Trần Phước T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời giam tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 10/01/2022 đến ngày 31/01/2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 28/7/2022 bị cáo Trần Phước T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Phước T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện, đồng thời bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Trần Phước T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo: bị cáo T lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; ngoài ra nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Nhận thấy với hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo như đã nêu thì mức án 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo về tội “Đánh bạc” là có phần nghiêm khắc. Và căn cứ vào Nghị Quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022 ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức án sơ thẩm là 01 năm 06 tháng nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 03 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 18 giờ 20 ngày 10/01/2022, tại địa chỉ: D Bưng Ô, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Phước T đang ghi số đề cho các đối tượng: Nguyễn Thị S, Trương Thị H, Lê Văn L thì Công an thành phố Thành phố Thủ Đức phối hợp cùng công an phường P kiểm tra bắt quả tang, thu giữ 43 tờ phôi đề và số tiền 9.370.000 đồng. Qua điều tra xác định: trong ngày 10/01/2022, T đã ghi tổng cộng 43 tờ phôi đề cho khách với tổng số tiền ghi đề trên 43 tờ phôi là 15.027.000 đồng và đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng đề mà T đã trả cho những người ghi đề trong ngày là 7.420.000 đồng. Tổng cộng số tiền ghi đề và tiền trúng đề đã trả là 22.447.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Phước T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 26/7/2022, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 28/7/2022 bị cáo làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo:

Ngày 10/01/2022, bị cáo Trần Phước T đã có hành vi ghi số đề với số tiền ghi trên các phôi đề và số tiền đã trả tổng cộng là 22.447.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Phước T thành khẩn khai báo; thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi cha mẹ già bị bệnh và nuôi 02 con nhỏ; ngoài ra bị cáo có trình độ học vấn thấp (8/12), nghĩ cũng nên xem xét các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thành khẩn khai báo; thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo là lao động chính và có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời cũng tạo điều kiện để bị cáo chăm sóc cha mẹ già. Điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phước T và sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Phước T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 07/12/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA thành phố Thủ Đức; (2)
- TAND thành phố Thủ Đức; (2)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (5)

Ngô Ngọc Thắng